

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung và mức chi kinh phí thực hiện
các cuộc điều tra thống kê của tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức chi kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định một số nội dung chi và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện.

b) Đối với các cuộc điều tra thống kê bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, nguồn vốn sự nghiệp môi trường đang thực hiện theo các văn bản hướng dẫn riêng; các cuộc điều tra thống kê sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này (trừ trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và cơ quan có thẩm quyền chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Nghị quyết này).

2. Đối tượng áp dụng

Các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến cuộc điều tra thống kê của tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau:

a) Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: 15.000.000 đồng;

b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê: 7.000.000 đồng.

2. Chi cho đối tượng cung cấp thông tin; mức chi cụ thể như sau:

a) Đối với cá nhân: Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 30.000 đồng/phiếu; từ 31 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu; trên 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu;

b) Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định): từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 60.000 đồng/phiếu; từ 31 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 80.000 đồng/phiếu; trên 40 chỉ tiêu: 100.000 đồng/phiếu;

c) Đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị của nhà nước có nhiệm vụ cung cấp thông tin: từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 30.000 đồng/phiếu; từ 31 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu; trên 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu.

3. Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê các cấp: thực hiện theo chế độ chi tiêu hội nghị được quy định tại Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

4. Chi tiền công

a) Tiền công thuê ngoài

Về mức chi: Mức tiền công thuê ngoài để thực hiện các công việc thuê ngoài được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê.

Riêng đối với tiền công của người dẫn đường không phải phiên dịch: Mức chi bằng 70% mức tiền công thuê người phiên dịch kiêm dẫn đường.

b) Trường hợp công chức Văn phòng Thống kê cấp xã tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê được chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công thuê ngoài quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

c) Trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê thì được thanh toán bằng 50% mức tiền công thuê ngoài quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

Đối với trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê ngoài giờ hành chính thì được thanh toán bằng mức tiền công thuê ngoài quy định tại điểm a khoản 4 Điều này và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê quyết định cử người có chuyên môn nghiệp vụ thống kê, có kinh nghiệm khai thác thông tin tham gia thu thập thông tin điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê (ngoài nhiệm vụ thường xuyên) theo yêu cầu của phương án điều tra thống kê.

5. Các nội dung chi và mức chi khác liên quan đến điều tra thống kê không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 6 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu – UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các Sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh